

KINH NGHIỆM CỦA THÁI LAN TRONG VIỆC TẬP HỢP, ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG CHỨNG CỨ ĐIỆN TỬ TRONG VIỆC XỬ LÝ CÁC VỤ ÁN MUA BÁN NGƯỜI

THAPANA BHASATHITI SANYABUTRA*

Theo thống kê của Trung tâm Tìm kiếm trẻ em mất tích và bị bóc lột (NCMEC) của Hoa Kỳ, Thái Lan là nước có tỷ lệ người dùng mạng Internet truyền bá văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em lớn thứ 3 trên thế giới với 10% (Nanchanok, 2020). Con số này cũng thống nhất với kết quả của khảo sát do Cơ quan Xúc tiến kinh tế số (DEPA) thuộc Bộ Kinh tế số và Xã hội Thái Lan thực hiện, trong đó cho thấy 60% trẻ em Thái Lan từ 8 đến 12 tuổi có khả năng bị đe dọa trên mạng Internet, đồng thời chỉ ra rằng trẻ em Thái Lan có nhiều khả năng tiếp cận văn hoá phẩm khiêu dâm và bị đối tượng xâm hại tình dục dụ dỗ (DEPA, 2019). Từ thực tế đó, Thái Lan đã thực hiện các biện pháp đặc biệt nhằm thu thập chứng cứ điện tử, cũng như sử dụng phương tiện điện tử để điều tra vụ án mua bán người khi tội phạm sử dụng công nghệ thông tin hiện đại để thực hiện hành vi phạm tội.

Từ khóa: Tội phạm, mua bán người, chứng cứ điện tử, phương tiện điện tử.

Ngày nhận bài: 01/7/2021; Biên tập xong: 01/7/2021; Duyệt đăng: 01/7/2021

According to the U.S. National Center for Missing and Exploited Children (NCMEC), Thailand has the third largest percentage of Internet users spreading child pornography in the world (Nanchanok, 2020). This figure is also consistent with the results of a survey conducted by the Digital Economy Promotion Agency (DEPA) under the Ministry of Digital Economy and Society of Thailand, which showed that 60% of Thai children aged 8 to 12 are likely to be exploited online. It also indicates that Thai children are more likely to access pornography and be seduced by sexual abusers (DEPA, 2019). From that situation, as more criminals are using technology to commit human trafficking crimes, Thailand has taken special measures to collect electronic evidence, as well as conduct electronic investigations.

Keywords: Crime, human trafficking, electronic evidence, electronic means.

Mua bán người là một trong những loại hình tội phạm xuyên quốc gia có ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, đồng thời là một vấn nạn nghiêm trọng có nguồn gốc từ vấn đề kinh tế - xã hội. Mua bán người đã trở thành một vấn đề mang tầm quốc tế; công tác phòng, chống mua bán người ngày càng được nhiều quốc gia chú trọng hơn. Thái Lan là một trong những quốc gia Đông Nam Á chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ tội phạm mua bán người, đặc biệt là khi các băng nhóm tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia lợi dụng nước này để trục

lợi từ hoạt động mua bán người. Quốc gia này đóng vai trò là cả nước nguồn, nước trung chuyển và nước đích đến đối với nạn nhân bị mua bán, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em bị mua bán nhằm mục đích cưỡng bức lao động và bóc lột tình dục.

Khái niệm “mua bán người” được áp dụng lần đầu tiên trong khung pháp lý của Thái Lan khi Đạo luật Phòng, chống mua bán người B.E. 2551 (2008) (sau đây gọi tắt

* Cán bộ phụ trách các vụ án đặc biệt - Đơn vị phòng chống tội phạm mua bán người - Cục Điều tra Đặc biệt (DSI) Thái Lan

là “Đạo luật PCMBN”) được ban hành và có hiệu lực từ ngày 05/6/2008. Định nghĩa “mua bán người” của Thái Lan thống nhất với định nghĩa “buôn bán người” trong Nghị định thư của Liên Hợp Quốc về Ngăn ngừa, trừng trị và trấn áp tội phạm buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (“Nghị định thư Palermo”). Theo Điều 6, khoản 1 Điều 6 và Điều 4 của Đạo luật PCMBN của Thái Lan, “mua bán người” đề cập đến việc trục lợi từ hoạt động mại dâm, sản xuất hoặc truyền bá văn hoá phẩm khiêu dâm, và các hình thức bóc lột khác - bao gồm bóc lột tình dục, bóc lột nô lệ, cưỡng ép ăn xin, cưỡng bức lao động, mua bán nội tạng, hoặc bất kỳ hành vi tương tự nào khác để cưỡng ép người khác trái với ý muốn của họ nhằm mục đích trục lợi. Theo thống kê của Văn phòng Tổng Chương lý Thái Lan (Cục Tổ tụng Mua bán người, 2020), trong năm tài chính 2020 (tháng 10/2019 - tháng 9/2020), tổng số bị can bị truy tố theo Đạo luật PCMBN trên toàn quốc là 713 người, trong đó có 617 bị can người Thái Lan và 96 bị can người nước ngoài. Phân loại vụ án theo hình thức bóc lột nạn nhân bị mua bán cho thấy 62,15% là bóc lột mại dâm; 16,14% là bóc lột nô lệ; 10,01% là cưỡng bức lao động; 5,57% là các hình thức bóc lột tình dục khác và 2,60% là sản xuất, truyền bá văn hoá phẩm khiêu dâm. Điều này cho thấy bóc lột tình dục là hình thức bóc lột chủ yếu của loại tội phạm này.

Tuy nhiên, Bộ Phát triển xã hội và An ninh con người (Đơn vị Phòng chống mua bán người, 2021) cho biết, về mặt thống kê, tội phạm mua bán người ở Thái Lan có xu hướng giảm trong 04 năm gần đây nhờ tăng cường bắt giữ đối tượng mua bán người cũng như tác động của đại dịch COVID-19 khiến hoạt động của tội phạm

mua bán người trở nên khó khăn hơn. Thế nhưng theo Báo cáo về tình hình tội phạm mua bán người của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (2020, trang 482-487), tiến triển của Thái Lan về phòng chống tội phạm mua bán người chưa được coi là thoả đáng và Thái Lan được phân loại là nước thuộc Nhóm 2. Báo cáo này cũng cho biết các đối tượng mua bán người đang tăng cường tuyển mộ và dụ dỗ các bé trai và bé gái Thái Lan thực hiện các hành vi tình dục để sản xuất văn hoá phẩm khiêu dâm (phim, ảnh) đăng trên Internet. Trong một số trường hợp, đối tượng mua bán người sử dụng thủ đoạn dọa phát tán các phim, ảnh khiêu dâm để ép buộc các em thực hiện hành vi khiêu dâm. Đây là một vấn đề thách thức đối với các cơ quan thực thi pháp luật của Thái Lan, đòi hỏi các cơ quan này phải tăng cường nâng cao năng lực về công nghệ để đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người sử dụng công nghệ.

1. Tội phạm mua bán người liên quan đến việc sản xuất, truyền bá văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em ở Thái Lan

Văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em là sản phẩm phát sinh của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em. Đối tượng ấu dâm sử dụng chính văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em để dụ dỗ trẻ em nhằm mục đích xâm hại tình dục. Loại hình tội phạm này có liên quan chặt chẽ với tội phạm mua bán trẻ em, mại dâm trẻ em... Thái Lan nằm trong số ít các quốc gia đã nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ trẻ em để các em không trở thành nạn nhân của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em. Đồng thời, Thái Lan đã ban hành luật về phòng chống văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em làm cơ sở pháp lý cho công tác phòng, chống loại hình tội

phạm này. Luật của Thái Lan nghiêm cấm các hành vi truyền bá, mua bán văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em, bóc lột liên quan đến khiêu dâm trẻ em, đồng thời nghiêm cấm hành vi tàng trữ văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em, coi đây là tội phạm hình sự. Quy định này tuân thủ Công ước của Liên Hợp Quốc về Quyền trẻ em (hành vi tàng trữ văn hoá phẩm khiêu dâm thông thường không bị coi là vi phạm pháp luật hình sự hoặc vi phạm pháp luật nói chung). Trong số các thách thức mà Thái Lan phải đối mặt trong hoạt động phòng, chống mua bán người, ngoài việc tội phạm mạng lợi dụng tiến bộ công nghệ để thực hiện hành vi phạm tội, chính sách xúc tiến du lịch của quốc gia này khiến số lượng khách du lịch ngày càng tăng, đồng thời khiến tội phạm liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em cũng tăng tương ứng. Nghèo đói và sự phát triển xã hội dãn trải không có ưu tiên theo các nhóm xã hội khác nhau đã dẫn đến việc thiếu quan tâm đến sự phát triển của người chưa thành niên. Từ đó, gia tăng về số lượng trẻ em bị dụ dỗ tham gia sản xuất văn hoá phẩm khiêu dâm và trở thành nạn nhân của tội phạm mua bán người.

Ngoài việc tham gia sản xuất văn hoá phẩm khiêu dâm, số lượng trẻ em sử dụng văn hoá phẩm khiêu dâm cũng ngày càng tăng, làm trầm trọng hơn tình hình tội phạm về sản xuất, truyền bá văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em. Năm 2015, Thái Lan ban hành Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự (Số. 24) B.E. 2558 (2015) làm cơ sở pháp lý cho hoạt động phòng ngừa và trấn áp tội phạm liên quan đến truyền bá văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em trên mạng Internet. Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự quy định việc tàng trữ văn

hoá phẩm khiêu dâm trẻ em là tội phạm hình sự, thống nhất với Công ước của Liên Hợp Quốc về Quyền trẻ em và Nghị định thư không bắt buộc về Mua bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em, bổ sung cho Công ước về Quyền trẻ em. Ngoài ra, các hành vi tập hợp, mua, bán, bán tự động, giao, nhận, giam giữ, nhốt, chứa chấp hoặc nhận bất kỳ người nào dưới 18 tuổi nhằm mục đích sản xuất hoặc truyền bá văn hoá phẩm khiêu dâm sẽ bị coi là hành vi mua bán người theo khoản 2 Điều 6 và Điều 4 của Đạo luật PCMBN và bị phạt tù từ 04 đến 15 năm. Tuy nhiên, dường như loại hình tội phạm này càng trở nên nghiêm trọng hơn trong thời gian gần đây do tiến bộ công nghệ và việc truy cập Internet ngày càng thuận tiện. Điều này khiến việc sản xuất, truyền bá văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em trên mạng Internet ngày càng trở nên dễ dàng, trong khi việc xoá các nội dung này khỏi mạng Internet thì khó khăn hơn. Hệ quả là các nạn nhân trẻ em ngày càng bị ảnh hưởng nặng nề cả về thể chất và tinh thần, tác động xã hội cũng ngày càng lớn.

2. Các biện pháp đặc biệt nhằm thu thập chứng cứ điện tử trong các vụ án mua bán người ở Thái Lan

Báo cáo về tình hình tội phạm mua bán người cho thấy đối tượng phạm tội trong một số vụ án mua bán người đã sử dụng công nghệ thông tin liên lạc hiện đại như điện thoại, tin nhắn, phòng trò chuyện trực tuyến để trao đổi thông tin về các địa điểm và hoạt động tình dục. Do đó, nếu thu thập được thông tin về đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ này thì sẽ rất hữu ích cho việc lập kế hoạch trấn áp tội phạm (bao gồm xác định đối tượng mua bán người, đối tượng sử dụng văn hoá phẩm khiêu

dâm, thu thập chứng cứ để bắt giữ và truy tố đối tượng mua bán người). Tuy nhiên, hầu hết chứng cứ điện tử là thông tin cá nhân hoặc thuộc quyền sở hữu của các đơn vị cung cấp dịch vụ như các công ty viễn thông, ngân hàng... Quyền riêng tư của công dân được Hiến pháp Thái Lan bảo vệ nên việc điều tra các thông tin này bị coi là vi phạm pháp luật về quyền riêng tư (bao gồm cả việc kiểm tra thông tin cá nhân trong máy tính, thiết bị thông tin liên lạc, hoặc thông tin do con người tạo ra thông qua các phương tiện điện tử). Nếu chỉ dựa trên quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì không có đủ cơ sở pháp lý cho việc thu thập các chứng cứ điện tử có vai trò quan trọng trong việc phòng ngừa và trấn áp tội phạm mua bán người.

Thống nhất với cam kết của Thái Lan về việc tập trung giải quyết vấn nạn mua bán người khi tham gia ký kết Công ước của Liên Hợp Quốc về Phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000, Thái Lan đã triển khai áp dụng phương pháp điều tra đặc biệt, bao gồm giám sát điện thoại và thu thập thông tin trao đổi qua thiết bị điện tử theo quy định của Đạo luật PCMBN. Đạo luật này mở rộng phạm vi thông tin các cơ quan thực thi pháp luật được phép thu thập. Cụ thể, Đạo luật PCMBN quy định các biện pháp đặc biệt mà các cơ quan thực thi pháp luật được phép áp dụng để thu thập tài liệu và thông tin trao đổi qua thư, điện tín, điện thoại, và thông tin trao đổi qua thiết bị liên lạc điện tử trong phạm vi không giới hạn để dùng làm chứng cứ truy tố vụ án hình sự. Điều 30 của Đạo luật này quy định trong trường hợp có cơ sở hợp lý để tin rằng có bất kỳ tài liệu hoặc thông tin nào khác được gửi qua

đường bưu điện, điện tín, điện thoại, fax, máy tính, thiết bị thông tin liên lạc, phương tiện điện tử hoặc phương tiện công nghệ thông tin, đã được sử dụng hoặc có thể đã được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội mua bán người, thì cán bộ có thẩm quyền, với sự chấp thuận bằng văn bản của Tư lệnh Cảnh sát Hoàng gia Thái Lan, Cục trưởng Cục Điều tra đặc biệt (thuộc Bộ Tư pháp), hoặc Tỉnh trưởng (tùy từng trường hợp cụ thể) có thể gửi đơn yêu cầu Tòa án Hình sự hoặc Tòa án cấp tỉnh có thẩm quyền ra lệnh cho phép cán bộ có thẩm quyền đó được tiếp cận tài liệu hoặc thông tin đó; quá trình tiếp cận tài liệu hoặc thông tin phải đảm bảo phù hợp với các tiêu chí và thủ tục được quy định trong Quy chế do Chánh án Tòa án Tối cao ban hành. Khi xem xét việc ra lệnh cho phép thu thập thông tin hoặc tài liệu, Tòa án phải cân nhắc đến ảnh hưởng của việc ra lệnh cho phép tiếp cận thông tin hoặc tài liệu đến các quyền cá nhân hoặc bất kỳ quyền nào khác dựa trên các căn cứ sau đây: (1) Có cơ sở hợp lý để tin rằng hành vi phạm tội mua bán người đã được thực hiện hoặc sắp được thực hiện; (2) Có cơ sở hợp lý để tin rằng việc tiếp cận thông tin sẽ dẫn đến việc thu thập được thông tin về hành vi phạm tội mua bán người; (3) Không có phương pháp nào khác phù hợp hoặc hiệu quả hơn. Lệnh cho phép tiếp cận thông tin do Tòa án ban hành có thời hạn không quá 90 ngày, có thể được ban hành trên cơ sở có điều kiện hoặc không có điều kiện. Người có liên quan đến tài liệu hoặc thông tin nêu trong lệnh cho phép tiếp cận tài liệu hoặc thông tin có nghĩa vụ hợp tác với cơ quan thực thi pháp luật nhằm đảm bảo tuân thủ với các quy định trong Điều này. Sau khi lệnh cho phép tiếp cận tài liệu hoặc thông tin đã được ban hành, nếu xét thấy căn cứ về sự cần thiết phải tiếp cận tài liệu hoặc thông tin không đúng như đã nêu trong

đơn yêu cầu hoặc tình hình đã thay đổi, Tòa án có quyền điều chỉnh lệnh cho phép tiếp cận tài liệu hoặc thông tin. Trong quá trình thi hành lệnh của Tòa án, cán bộ có thẩm quyền có thể yêu cầu sự hỗ trợ từ bất cứ người nào để thực hiện nhiệm vụ. Cán bộ có thẩm quyền phải lập biên bản chi tiết trình Tòa án ra lệnh cho phép thu thập tài liệu hoặc thông tin ngay sau khi hoàn thành nhiệm vụ theo lệnh cho phép thu thập tài liệu hoặc thông tin.

Điều khoản trên đây có vai trò quan trọng đối với công tác phòng, chống tội phạm mua bán người bởi tội phạm này thường được thực hiện bởi các nhóm tội phạm có tổ chức, bất kể phạm vi hoạt động là trong lãnh thổ quốc gia hay xuyên quốc gia. Bên cạnh đó, tiến bộ về công nghệ và các vấn đề về hậu cần/dịch vụ phụ trợ khiến việc thông tin liên lạc của các nhóm tội phạm này ngày càng thuận tiện đã khiến việc bắt giữ và truy tố đối tượng mua bán người và các đối tượng có liên quan trong đường dây mua bán người trở nên khó khăn hơn. Tội phạm trên khắp thế giới, bao gồm cả tội phạm mua bán người đều liên lạc thông qua thiết bị điện tử, có thể là máy tính, máy nhắn tin hay điện thoại di động. Nhờ công nghệ thông tin liên lạc hiện đại, đối tượng mua bán người và các đối tượng khác trong đường dây mua bán người không còn phải tiếp xúc trực tiếp để trao đổi thông tin. Mặt khác, nhờ công nghệ hiện đại, đối tượng mua bán người có thể dễ dàng tẩu thoát và xóa thông tin sau khi đã hoàn thành hành vi phạm tội. Hơn nữa, một số thông tin có thể dễ dàng bị mất đi sau khi đã liên lạc xong bởi dữ liệu điện tử hầu như không để lại dấu vết về hành vi phạm tội.

Việc thông tin liên lạc qua thiết bị điện tử rất phổ biến đối với các loại hình tội phạm như bóc lột mại dâm, sản xuất và truyền bá văn hoá phẩm khiêu dâm nhằm mục đích quảng cáo hoặc thông tin về hoạt động mại dâm, khiêu dâm trá hình. Hiện nay, Thái Lan vẫn chưa kiểm soát được toàn bộ các nội dung truyền thông hay quảng cáo trên phương tiện điện tử, do đó các hoạt động tình dục liên quan đến tội phạm mua bán người vẫn được quảng cáo công khai. Trước tình hình này, việc theo dõi, giám sát các phương tiện điện tử có vai trò quan trọng thiết yếu đối với công tác phòng, chống mua bán người. Ngoài ra, các cán bộ thực thi pháp luật có thể áp dụng các biện pháp đặc biệt để theo dõi, giám sát thiết bị điện tử để xác định trước các kế hoạch thực hiện hành vi phạm tội của đối tượng mua bán người. Các biện pháp đặc biệt này là công cụ quan trọng để các cán bộ thực thi pháp luật thu thập chứng cứ làm cơ sở bắt giữ và truy tố đối tượng mua bán người một cách hiệu quả.

Như đã trình bày, thiết bị điện tử là phương tiện thông tin liên lạc phổ biến dùng để thực hiện hành vi phạm tội mua bán người. Nói cách khác, thiết bị điện tử là nguồn thông tin quan trọng, qua đó thông tin được lưu trữ và trao đổi dưới nhiều hình thức khác nhau. Nếu cơ quan thực thi pháp luật có thể tiếp cận các thông tin này thì có thể sử dụng làm chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của đối tượng mua bán người. Để tiến hành điều tra tội phạm mua bán người, cán bộ thực thi pháp luật phải có quyền truy cập và theo dõi thông tin bằng phương pháp hiện đại. Do đó, *Đạo luật*

PCMBN trao quyền này cho các cán bộ thực thi pháp luật để họ được tiếp cận các thông tin đã được sử dụng hoặc có thể sẽ được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quy định này tạo điều kiện cho các cán bộ thực thi pháp luật được sử dụng công nghệ hiện đại để phòng, chống tội phạm trong bối cảnh đối tượng phạm tội sử dụng công nghệ hiện đại để thực hiện hành vi phạm tội.

3. Điều tra tội phạm mua bán người bằng phương tiện điện tử ở Thái Lan

Thực tế cho thấy, để có chuyên môn giỏi về điều tra, truy tố tội phạm mua bán người thì cần có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Do đó, công tác đào tạo có vai trò quan trọng thiết yếu để nâng cao nhận thức và năng lực của các cán bộ thực thi pháp luật về điều tra, truy tố tội phạm mua bán người. Mỗi cơ quan thực thi pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống mua bán người tại Thái Lan cần có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về việc đào tạo thường xuyên và liên tục cho các cán bộ thực thi pháp luật (Chính phủ Thái Lan, 2020, trang 6). Với sự vào cuộc mạnh mẽ của Tòa án Tư pháp, Văn phòng Tổng Chương lý (AGO), Cảnh sát Hoàng gia Thái Lan (RTP), Cục Điều tra đặc biệt (DSI), Cục Quản lý chính quyền địa phương (DOPA) và các cơ quan liên quan khác trong lĩnh vực phòng, chống mua bán người, nhiều khoá tập huấn đã được triển khai nhằm nâng cao năng lực cho các cán bộ thực thi pháp luật để bắt kịp với tiến bộ công nghệ, vốn là một thách thức lớn trong hoạt động phòng ngừa và trấn áp tội phạm mua bán người. Nội dung tập huấn bao gồm các quy định pháp luật liên quan, các vấn đề về kỹ thuật và công nghệ trong công tác điều

tra tội phạm mua bán người, đặc biệt là điều tra trên mạng Internet và sử dụng phương tiện kỹ thuật số.

Nhờ tiến bộ công nghệ trong đời sống hiện đại, người chưa thành niên tại Thái Lan ngày nay sử dụng mạng xã hội (Facebook, Twitter, LINE...) hằng ngày để liên lạc. Mạng xã hội ngày càng được nhiều đối tượng sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội bởi đây là hình thức liên lạc tức thời, trong đó người dùng có thể dễ dàng che giấu danh tính. Tại Thái Lan, thủ đoạn phổ biến được nhiều đối tượng phạm tội sử dụng là tạo tài khoản giả trên mạng xã hội, tiếp cận người chưa thành niên để dụ dỗ các em gửi ảnh khoả thân hoặc video khoả thân của các em cho chúng, sau đó bán các ảnh và video này trên mạng Internet để trục lợi. Theo các cán bộ thực thi pháp luật, điều đáng lo ngại nhất của loại hình tội phạm này là một đối tượng có thể dụ dỗ và bán phim, ảnh khiêu dâm của hàng trăm nạn nhân.

Các cơ quan thực thi pháp luật trong lĩnh vực phòng ngừa và trấn áp tội phạm mua bán người tại Thái Lan bao gồm: Đơn vị phòng, chống mua bán người thuộc lực lượng Cảnh sát Hoàng gia Thái Lan (RTP), Cục Điều tra đặc biệt (DSI) thuộc Bộ Tư pháp, Cục Quản lý chính quyền địa phương (DOPA) thuộc Bộ Nội vụ... Sau khi Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung thêm tội danh về tàng trữ, sản xuất, truyền bá văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em, Lực lượng đặc nhiệm về phòng chống tội phạm xâm hại trẻ em qua mạng Internet (TICAC) đã được thành lập với sự hỗ trợ từ Cục Điều tra Liên bang (FBI) và Cơ quan Điều tra tội phạm xuyên quốc gia (HSI) thuộc Bộ An ninh Nội địa Hoa Kỳ, nhằm mục đích phòng chống tội phạm bóc lột trẻ em

qua mạng Internet. Quy trình nghiệp vụ chuẩn của TICAC được đảm bảo thống nhất với tiêu chuẩn quốc tế. Các cán bộ của lực lượng đặc nhiệm TICAC sẽ nhận được thông tin theo thời gian thực từ *Trung tâm Tìm kiếm trẻ em mất tích và bị bóc lột (NCMEC)* của Hoa Kỳ về nạn nhân và thủ phạm trong các vụ án liên quan đến Thái Lan, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thực thi pháp luật tại Hoa Kỳ thông qua đơn vị đầu mối là *Cơ quan Điều tra tội phạm xuyên quốc gia (HSI)* thuộc Bộ An ninh Nội địa Hoa Kỳ, nhằm mục đích hỗ trợ kịp thời và phù hợp cho nạn nhân bị mua bán và phối hợp hiệu quả với các cơ quan thực thi pháp luật có liên quan. Lực lượng đặc nhiệm TICAC cũng tích cực tham gia hoạt động trao đổi thông tin và đào tạo, tập huấn với nhiều đơn vị chủ chốt trong lĩnh vực phòng chống tội phạm xâm hại trẻ em qua mạng Internet.

Bên cạnh đó, *Trung tâm khám nghiệm chứng cứ điện tử* đã được thành lập tại *Học viện Cảnh sát Hoàng gia Thái Lan (RPCA)* với nhiệm vụ đào tạo, tập huấn cho các cán bộ thực thi pháp luật, xây dựng hệ thống khám nghiệm chứng cứ điện tử theo tiêu chuẩn quốc tế trong khuôn khổ hoạt động hợp tác giữa *Học viện Cảnh sát hoàng gia Thái Lan* và *Trung tâm Khám nghiệm chứng cứ số 7* thuộc tỉnh Nakhon Pathom, đồng thời hỗ trợ hoạt động khám nghiệm chứng cứ điện tử của lực lượng đặc nhiệm TICAC. Cơ chế quản lý của TICAC tạo điều kiện thực hiện các quy trình, thủ tục liên quan một cách nhanh chóng và thuận tiện hơn trong việc áp dụng kết quả khám nghiệm chứng cứ điện tử trong hoạt động phòng ngừa và trấn áp tội phạm mua bán người vì mục đích bóc lột tình dục, đặc biệt là mua bán

trẻ em, bao gồm các giai đoạn từ thu thập thông tin nghiệp vụ, điều tra, khám xét, bắt giữ đến trình chứng cứ trước Tòa. Nhờ đó, lực lượng đặc nhiệm TICAC đã vào cuộc mạnh mẽ, góp phần đáng kể vào việc tăng cường bắt giữ và truy tố các đối tượng bóc lột trẻ em qua mạng Internet, đồng thời nâng cao nhận thức của công chúng về tội phạm bóc lột trẻ em qua mạng Internet. Mạng lưới của lực lượng đặc nhiệm TICAC bao phủ cả khu vực nông thôn và thành thị tại Thái Lan (PMDU, 2020a).

Theo báo cáo của lực lượng đặc nhiệm TICAC, số trường hợp xâm hại trẻ em qua mạng Internet bị bắt giữ ngày càng tăng, cụ thể là 68 trường hợp năm 2018, 72 trường hợp năm 2019 và 90 trường hợp năm 2020. Đặc biệt, trong đợt bùng phát COVID-19 lần thứ nhất, chỉ trong gần 02 tháng từ 15/4/2020 đến 09/6/2020, lực lượng đặc nhiệm TICAC đã bắt giữ 53 trường hợp xâm hại trẻ em trên mạng Internet trong tổng số 90 trường hợp của cả năm 2020. Trong các vụ việc này, 40 nạn nhân là trẻ em, 31 nạn nhân là nam giới và 09 nạn nhân là phụ nữ. Điều này khiến chúng ta phải chất vấn quan điểm thông thường cho rằng, nạn nhân của xâm hại tình dục thường là phụ nữ hơn là nam giới. Ngoài ra, hơn 100 người đã bị bắt giữ vì hành vi tàng trữ tổng cộng hơn 150,000 văn hoá phẩm khiêu dâm. Năm 2019, lực lượng đặc nhiệm TICAC nhận được báo cáo của một cơ quan Hoa Kỳ về việc có hơn 120.000 đối tượng tiêu thụ văn hoá phẩm khiêu dâm có liên quan đến Thái Lan. Những văn hoá phẩm khiêu dâm này đang được phát tán trên thị trường chợ đen và không có bất kỳ biện pháp nào để loại bỏ chúng ngay cả sau khi thủ phạm đã bị bắt (PMDU

2020b; Trung tâm Bảo vệ phụ nữ và trẻ em và Phòng chống mua bán người 2020). Đây là một số ví dụ tiêu biểu về tình hình tội phạm xâm hại tình dục qua mạng tại Thái Lan, từ đó đặt ra yêu cầu phải thu thập chứng cứ điện tử trong bối cảnh đối tượng phạm tội lợi dụng tiến bộ công nghệ thông tin và truyền thông để tiếp cận và xâm hại trẻ em qua mạng, thậm chí ngay tại phòng ngủ của các em trong khi các bậc cha mẹ không có cách nào để ngăn chặn. Một số vụ việc chỉ đơn thuần là sản xuất hoặc tàng trữ văn hoá phẩm khiêu dâm, trong khi một số vụ việc khác diễn biến nghiêm trọng hơn, mang tính chất của tội phạm mua bán người.

4. Thách thức đối với việc thu thập chứng cứ điện tử trong các vụ án mua bán người ở Thái Lan

Ngoài tiến bộ về công nghệ thông tin và các tính năng ngày càng được tăng cường của các thiết bị điện tử (bao gồm cả các thiết bị thông thường được sử dụng trong đời sống hàng ngày và các thiết bị được thiết kế đặc biệt cho mục đích phạm tội) khiến thủ đoạn của đối tượng phạm tội ngày càng trở nên tinh vi, một trong những trở ngại chính đối với việc thu thập chứng cứ điện tử trong các vụ án mua bán người ở Thái Lan là hạn chế về năng lực kỹ thuật số của các cán bộ tư pháp hình sự. Cán bộ tư pháp hình sự tại Thái Lan được tuyển dụng dựa trên yêu cầu về trình độ, năng lực cụ thể cho từng vị trí, ví dụ như Cán bộ điều tra, Công tố viên, Thẩm phán; họ am hiểu về kiến thức pháp luật nhưng không có kỹ năng số. Do đó, các cán bộ tư pháp hình sự thiếu các kinh nghiệm và kỹ năng thiết yếu đối với việc thu thập, đánh giá chứng cứ điện tử.

Ngoài ra, cơ cấu và cách thức tổ chức của các cơ quan quản lý nhà nước cũng dẫn tới một số thách thức. Ví dụ, một số cơ quan không có kế hoạch phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật số. Các cơ quan này nhìn chung có tổ chức hoặc tham gia một số hội thảo, toạ đàm nhưng không có hoạt động nâng cao nhận thức thường xuyên và liên tục về kỹ năng số. Năng lực kỹ thuật số không chỉ là kiến thức trên lý thuyết, mà còn là sự hiểu biết về kỹ năng thực hành (cần thời gian để bồi đắp) và thái độ cởi mở, tiếp thu đối với việc sử dụng thiết bị điện tử. Bên cạnh đó, một số cơ quan chưa sẵn sàng cho việc nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật số, chuyển đổi sang sử dụng thiết bị điện tử hoặc chưa quen với thay đổi về quy trình nghiệp vụ. Một số cán bộ còn thiếu nhiệt huyết, chưa thực sự chú trọng đến việc phát triển năng lực kỹ thuật số của bản thân. Ngoài ra, việc luân chuyển cán bộ vốn khá phổ biến từ trước đến nay trong bộ máy chính quyền cũng làm hạn chế hiệu quả của công tác phòng, chống mua bán người do một số cán bộ đã học được hoặc quen thuộc với việc sử dụng công nghệ trong phòng, chống mua bán người đã bị luân chuyển sang bộ phận khác hoặc cơ quan khác, trong khi cán bộ mới được luân chuyển đến sẽ phải dành thời gian học lại quy trình nghiệp vụ từ đầu (Suppachok, 2018; Nopadol, 2020).

Những vấn đề và trở ngại này có thể được giải quyết bằng cách tăng cường sử dụng chứng cứ điện tử để nâng cao hiệu quả điều tra tội phạm mua bán người. Cán bộ tư pháp hình sự nên được cử tham dự các khoá đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị điện tử, các kiến thức và kỹ năng số có thể sử dụng liên ngành (thậm chí không liên quan đến hoạt động phòng chống tội phạm). Theo

cách này, tư duy và thái độ của các cán bộ tư pháp hình sự có thể dần thay đổi để họ trở nên quen thuộc và dễ chấp nhận việc sử dụng chứng cứ điện tử hơn. Điểm mấu chốt ở đây là cần bổ nhiệm các cán bộ thuộc thế hệ mới, có năng lực tốt về kỹ thuật số, sẵn sàng sử dụng công nghệ để cải thiện quy trình nghiệp vụ. Để làm được điều này, cần đẩy mạnh tư duy sáng tạo, tăng cường nghiên cứu, đồng thời cần xây dựng kỹ năng phân tích tốt. Bên cạnh đó, cần chú trọng nâng cao trình độ kỹ năng nghiệp vụ của cán bộ trong quá trình công tác để mỗi cán bộ đều xác định được các điểm hạn chế của bản thân và tích cực học hỏi để cải thiện các điểm hạn chế đó. Các cán bộ có thể học tập nâng cao trình độ trong thời gian làm việc hoặc ngoài giờ làm việc. Đồng thời, cần chú trọng việc hướng dẫn và chia sẻ kinh nghiệm giữa các cán bộ, sao cho cán bộ có năng lực tốt về kỹ thuật số có thể giúp cán bộ thiếu năng lực kỹ thuật số tiến bộ hơn trong lĩnh vực này (chứ không chỉ là điều chuyển, phân công công việc cho người có năng lực kỹ thuật số) để tất cả các cán bộ làm công tác phòng, chống mua bán người đều được nâng cao năng lực một cách thực chất.

Như vậy, có thể thấy tuy Thái Lan đã triển khai nhiều hoạt động trên cơ sở thường xuyên và liên tục cả về cải thiện khung pháp lý và tổ chức bộ máy thực thi pháp luật nhằm phòng ngừa và trấn áp tội phạm mua bán người, nhưng tình hình tội phạm này vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, đặc biệt là dưới hình thức tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia do đối tượng phạm tội lợi dụng tiến bộ công nghệ cũng như hoàn cảnh kinh tế - xã hội, văn hoá và địa lý của nạn nhân để xây dựng thủ đoạn ngày càng tinh vi. Theo thống kê, tội phạm xâm hại tình dục tiếp

tục là loại hình tội phạm phổ biến nhất tại Thái Lan, tương đương với tội phạm về cưỡng bức lao động. Nạn nhân của tội phạm này bao gồm cả trẻ em và thủ phạm thường sử dụng công nghệ như lợi dụng mạng xã hội để tiếp cận và dụ dỗ trẻ. Những tiến bộ công nghệ, một mặt bị đối tượng phạm tội lợi dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng mặt khác cũng tạo điều kiện cho các cán bộ thực thi pháp luật phòng ngừa và trấn áp tội phạm, truy vết đối tượng phạm tội, điều tra và thu thập chứng cứ điện tử, từng bước trở thành một công cụ hữu ích hỗ trợ các cán bộ thực thi pháp luật truy bắt đối tượng phạm tội. Tất cả các cơ quan liên quan trong công tác phòng, chống mua bán người (*Toà án Tư pháp, Văn phòng Tổng Chương lý (AGO), lực lượng Cảnh sát Hoàng gia Thái Lan (RTP), Cục Điều tra đặc biệt (DSI) thuộc Bộ Tư pháp, Cục Quản lý chính quyền địa phương (DOPA) thuộc Bộ Nội vụ...*) cùng các đối tác quốc tế trong lĩnh vực này đã và đang kêu gọi điều tra, thu thập, sử dụng chứng cứ điện tử. Tuy nhiên, quá trình này còn gặp phải nhiều khó khăn như sự hạn chế về năng lực kỹ thuật số của các cán bộ tư pháp hình sự (cần chú trọng nâng cao trình độ, kỹ năng và hiểu biết về kỹ thuật số để thích ứng với môi trường thay đổi ngày càng nhanh của công nghệ thông tin và thiết bị điện tử), thiếu phương tiện và cơ sở vật chất để làm nhiệm vụ. Đây là thách thức lớn đối với các cán bộ phòng, chống tội phạm mua bán người sử dụng công nghệ hiện đại, trong đó đối tượng phạm tội không chỉ mua bán người bằng xương bằng thịt như trước đây mà còn chuyển sang bán phẩm giá con người, đặc biệt khi nạn nhân là trẻ em bị bóc lột tình dục thông qua công nghệ hiện đại ở phạm vi

xuyên quốc gia. Do đó, Thái Lan cần chú trọng hơn đến công tác thu thập và sử dụng chứng cứ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa và trấn áp tội phạm mua bán người, từ đó nâng cao vai trò của hệ thống tư pháp hình sự và bảo vệ tốt hơn cho các thành viên của xã hội./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trung tâm Bảo vệ phụ nữ và trẻ em và Phòng chống mua bán người. *“Bắt giữ 53 đối tượng xâm hại trẻ em qua mạng trên toàn quốc.”* Cảnh sát Hoàng gia Thái Lan. Truy cập ngày 18/6/2020, <http://www.thaianti-humantraffickingaction.org/Home/wp-content/uploads/2020/06/TICAC-and-the-Child-Woman-Protection-and-Anti-Human-Trafficking-Center-on-operations-to-clamp-down-online-child-predators-during-the-first-half-of-2020.pdf>

2. Cơ quan Xúc tiến kinh tế số (DEPA), *“Cơ quan Xúc tiến kinh tế số cho biết kết quả điều tra trực tuyến chỉ ra rằng trẻ em Thái Lan phải đối mặt với 4 nguy cơ trên mạng Internet”* DEPA, 2019, <https://www.depa.or.th/en/article-view/4>

3. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, *“Báo cáo về tình hình tội phạm mua bán người năm 2020”*, Hoa Kỳ. Tháng 6/2020, <https://www.state.gov/wp-content/uploads/2020/06/2020-TIP-Report-Complete-062420-FINAL.pdf>

4. Cục Tổ tụng Mua bán người, *“Số liệu thống kê”*, Văn phòng Tổng chương lý. Truy cập ngày 08/6/2021. <https://caht.ago.go.th/Home/CheckPageType?Page=NA%3D%3D&Parent=NTU%3D&Menu=OTM%3D&Relate=MTI%3D>.

5. Đơn vị Phòng chống mua bán người, *“Tóm tắt báo cáo kết quả công tác phòng ngừa và trấn áp tội phạm mua bán người tại Thái Lan*

năm 2020.” Bộ Phát triển xã hội và An ninh con người. Truy cập ngày 04/5/2021. <https://www.e-aht.com/startup/gotoInformationActivityDetail?informationID=298>

6. Nanchanok Wongsamuth, *“Tội phạm xâm hại tình dục trẻ em qua mạng Internet ở Thái Lan cao kỷ lục trong thời gian diễn ra đại dịch COVID-19”*. Reuters. Truy cập ngày 19/6/2020. <https://www.reuters.com/article/us-thailand-sexcrimes-internet-trfn-idUSKBN23P33K>

7. Nopadol Penpachoom, *“Xây dựng hướng dẫn trên web về tạo trang web cơ quan để thúc đẩy nâng cao trình độ kỹ thuật số cho cán bộ chính quyền”* Tạp chí khoa học Mahachula 7, số. 01 (2020), tr.204-217

8. Đơn vị thực thi của Thủ tướng (PMDU), *“Chính phủ Thái Lan triệt phá đường dây tội phạm xâm hại tình dục trẻ em và sản xuất, truyền bá văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em qua mạng”*. PMDU. 2020a. <https://www.pmdu.go.th/timeline-ticac/>

9. Đơn vị thực thi của Thủ tướng (PMDU), *“4 tháng từ khi bùng phát đại dịch COVID-19 và nguy cơ trên mạng Internet đối với trẻ em tại Thái Lan”*. PMDU. 2020b. <https://www.pmdu.go.th/online-crime-in-4-month-of-covid-19/>.

10. Chính phủ Thái Lan, *“Báo cáo của Chính phủ Thái Lan về công tác phòng, chống mua bán người”*. 2020. <http://www.thaianti-humantraffickingaction.org/Home/wp-content/uploads/2021/02/Thailand-country-report-on-anti-trafficking-efforts-2020-FINAL-1-Feb-2020.pdf>

11. Suppachok Nitsoonkit, *“Hướng dẫn triển khai Chính phủ điện tử trong các đơn vị công lập”*. Tạp chí Nghiên cứu Quốc phòng 9 số 2 (2018); tr.37-48.